

**Lịch Sử Đức Phật Tổ Cô Đàm  
Maha Thongkham Medhivong**

THIÊN THỨ MƯỜI SÁU

**CHIA XÁ LỢI**

-ooOoo-

**K**hi đức Thế Tôn nhập diệt xong có vị Phạm Thiên tên Sahampati nói câu kệ:  
SABBAVA NIKKHIPISSANTI v.v... Tất cả chúng sanh trong thế gian này đều phải bỏ  
sanh mạng này, mặc dầu đức Thiên Nhơn Sư là vị Chánh đẳng Chánh giác có hồng  
danh là Thập Lực không, có nhân vật nào trong tam giới này có thể sánh bằng mà cũng  
chưa phải bỏ sanh mạng này lại.

Đức Thiên vương Đế Thích có nói:

ANICCÀVATTA SANKHÀRÀ v.v... Nghĩa: Các pháp hành thật không bền vững, nó có  
tánh cách sanh diệt là thường, chỉ có Niết bàn là nơi diệt khổ mà là nơi an vui tuyệt đối.

Đức Anuruddha nói:

NÀHU ASSÀSAPASSÀSO v.v... Nghĩa: Hơi thở ra vào và tâm còn ngự trong thân của  
đấng cao cả, Ngài tìm được đặc ân tối thượng, Ngài hưởng sự an lạc của Đại định. Tâm  
Ngài không bao giờ trôi chuyển và hoàn toàn trong sạch, đã diệt trừ hết khổ, xa lìa  
phiền não. Những phiền não ấy không thể nào tàng ẩn trong tâm của đấng Giác Ngộ  
được. Giờ đây Ngài đã nhập diệt.

Đại Đức Ananda nói:

TADÀSI YAM BHISANAKHAM v.v... Nghĩa: Bao giờ đức Chánh đẳng Chánh giác  
nhập Niết bàn thì quả địa cầu này rung động và tất cả những hiện tượng phi thường  
phát sanh.

Khi ấy, chư Tỳ khưu còn phàm chưa dứt được phiền não khóc than rằng: Ô! Đức Thế  
Tôn vội nhập diệt quá. Ánh sáng rọi sáng đường luân hồi đã tắt rồi.

Chư thiện nam tín nữ cũng than khóc vì thương nhớ đức Thế Tôn. Đại Đức Ananda  
thấy chư thiện tín và chư Thiên khóc than như vậy nên Ngài mới thuyết pháp về sự suy  
gẫm thân này là Vô thường, Khô não và Vô ngã theo đúng Phật ngôn dạy trong bài  
kinh ANICCATÀ PATISAMYUTTA.

Khi ấy, đức vua và các vị hoàng tộc Malla đến và đem dâng một ngàn cây gắm lua thật  
đắt giá để che rạp nơi Phật nhập diệt, ngoài ra còn có đủ thứ châu báu quý giá đem đến  
trang điểm nơi ấy thật đẹp. Đức vua và dân chúng trong xứ đều tỵ lại làm lễ thật là  
long trọng cả sáu ngày đêm. Đến ngày thứ bảy mới hội nhau lại tỉnh đem Thánh thể  
của Ngài đến nơi hỏa đài làm lễ tẩn liệm. Tất cả mọi người đều bằng lòng đưa Thánh  
thể của Ngài ra cửa Nam. Khi ấy chọn được tám vị hoàng thân trắng kiện nhưt, và là

người đẹp trai nhút trong xứ để khiêng long sàng của đức Thế Tôn đang nằm nhập diệt. Nhưng mặc dầu tám vị ấy có một sức mạnh phi thường nhưng không sao lay chuyển được long sàng của Phật đang ngự. Đức vua lấy làm lạ mới vào bạch hỏi Đại Đức Anuruddha .

Đại Đức dạy: Ý kiến của chư Đại vương và quần chúng tương phản với ý của chư Thiên. Vì vậy nên chư Thiên không để Đại vương di động được long sàng nơi Thánh thể đức Thế Tôn đang ngự.

- Bạch Đại Đức, vậy ý kiến của chư Thiên thế nào?

- Tâu Đại vương, chư Thiên định đưa thánh thể của đức Thế Tôn ra hướng Bắc rồi trở vào thành theo cửa hướng Đông, đến trung tâm thành vào hướng Đông, đưa đến an ngự tại tháp Makutabandhana trước cửa thành nội rồi làm lễ hỏa táng nơi ấy.

Đức vua liền phán rằng: Bạch Đại Đức nếu chư Thiên có ý kiến thế nào thì trầm thật hành theo thế ấy. Chư Thiên lấy làm hài lòng rồi cùng nhau cúng dường cuộc lễ đưa Thánh thể của đức Thế Tôn đi thật là long trọng, có tiếng đàn hát thật hay, thật êm tai của chư Thiên và người hòa nhau, tiếng trống vang rền.

Khi đi ngang qua nhà của bà Mallikà là vợ của vị Tướng quốc xứ Thất La Phiệt là Bandula (Vị này bị đức vua Ba Tư Nặc giết oan; xin xem Thiên mười ba tích ông Vidudabha ). Bà nghe tin nhà vua và dân chúng đưa Thánh thể của đức Thế Tôn ngang nhà bà, bà nghĩ: Từ khi chồng ta thác oan đến nay đồ trang điểm tên là Mahàlapasàdhana (Theo Pháp Cú kinh có dạy rằng: món trang điểm này rất quý người thời ấy chỉ ba người dùng nổi thôi. Ba người ấy là: 1) Bà đại thí chủ Visàkhà , 2) Con của một vị Trưởng giả vợ của ông Devapàniya, 3) Bà Mallikà phu nhân của Tướng quốc xứ Thất La Phiệt là ông Bandula , mà bà cũng là một vị Công chúa xứ Malla .)

Của này ta không còn có dịp để trang điểm nữa, vậy ta nên cúng dường cho Phật báo. Bà liền dạy người nhà phải đánh bóng cho sáng.

Khi tám vị hoàng thân đưa Thánh thể đức Thế Tôn đi qua nơi ấy. Bà gọi: Các con ơi, hãy dừng lại để cho ta làm lễ cúng dường (Bà gọi như vậy vì những người này vẫn là người trẻ và thuộc hàng cháu bà).

Tám vị ấy liền dừng lại để bà đem vật cúng dường ấy đắp trên Thánh thể của đức Thế Tôn, nhờ những châu ngọc và vàng ấy làm tăng sự tốt đẹp, hào quang càng chiếu sáng; vì món vật ấy không khác nào vương miện là vật mà bà thường đội trong khi dự dạ hội lúc ông Tướng quốc còn tại thế. Khi để vật cúng dường lên bà phát nguyện: Bạch đức Thế Tôn do nhờ phước báu của sự cúng dường hôm nay, đệ tử nguyện khi mà còn luân hồi trong tam giới, đệ tử sanh lại kiếp nào cũng được trang điểm đồ quý báu như kiếp này, như những vật này.

Khi đưa Thánh thể của đức Thế Tôn đến hỏa đài là nơi tháp Makutabandhana an vị nơi đã an bài sẵn. Đức vua và hoàng tộc cùng dân chúng đến hỏi Đại Đức Ananda rằng: Bạch Đại Đức vậy thế thức tân liệm Thánh thể của đức Thế Tôn phải làm sao?

- Phải dùng nghi thức của vua Chuyển Luân Thánh Vương, phải bao Thánh thể của Ngài bằng lụa năm trăm vòng, dùng dây tơ cột chặt để vào hòm vàng có đầy nước hoa quý, ngoài cái hòm ấy còn có một cái hòm vàng khác chụp lên trên. Xong rồi đưa linh cữu lên để trên hỏa đài mới làm lễ hỏa táng. Sau khi tắt lửa lượm lấy Xả lợi làm phủ đồ (Tháp) nơi hỏa táng giữa ngã tư đường để chúng sanh lễ bái cúng dường gieo duyên lành về ngày vị lai.

Đức vua cùng hoàng tộc và dân chúng thực hành theo lời chỉ giáo của Đại Đức Ananda. Đức vua làm hỏa đài toàn bằng cây trầm hương, bề cao hỏa đài một trăm hai mươi hắc tay, khi làm xong thỉnh linh cửu lên an vị trên ấy.

Khi ấy trong hoàng tộc cử ra bốn vị Trưởng lão để lên đài làm lễ hỏa táng. Nhưng các Ngài không thể làm sao cho lửa cháy được, đức vua lấy làm lạ vào hỏi Đại Đức Anuruddha. Ngài dạy: Chư Thiên muốn quý vị hãy đình chỉ lại đợi vị đại đệ tử là đức Ca Diếp về hãy làm lễ.

- Bạch Đại Đức, bao giờ Đại Đức Ca Diếp về đến?

- Ngài sẽ về đến ngày hôm nay.

Đồng thời ấy, Đại Đức Ca Diếp dẫn năm trăm vị Tỷ khuru từ rừng xứ Pàva về xứ Kusinàrà. Khi gần đến thành Kusinàrà đã trưa nắng gắt, Ngài nghĩ: Đường còn chẳng xa lắm, ta nên cho chư Tăng nghỉ một lúc rồi sẽ đi cũng chẳng muộn. Thế nào chiều nay cũng đến thành Kusinàrà yết kiến đức Từ Phụ. Ngài liền cho chư Tăng nghỉ mát.

Khi ấy có người ngoại đạo ở xa đến, người này dùng bông Mạn thù che nắng như một cây lọng. Đại Đức Ca Diếp thấy hoa ấy mới nghĩ bông Mạn thù trong tay của người ngoại đạo kia không bao giờ có trong cõi thế gian này. Chỉ có khi đức đại Bồ Tát giáng sanh vào lòng mẹ trong kiếp chót, khi giáng sanh, lúc xuất gia, ngày Thành đạo, khi Chuyển pháp luân, lúc dùng thần thông thắng kẻ ngoại đạo và ngày Nhập diệt, khi ấy mới có mưa hoa lạ. Ta lấy làm lo ngại cho đức Thế Tôn vì Ngài đã già, chắc Ngài đã nhập diệt rồi chăng? Vậy ta nên hỏi người ngoại đạo này cho biết. Ngài không dám gọi người ngoại đạo lại hỏi sợ thất lễ vì hỏi chuyện của Phật. Nên Đại Đức lại đứng dậy mặc y phục chỉnh tề đi đến gần người ngoại đạo mà Ngài làm lễ xong (không phải làm lễ người ngoại đạo mà Ngài làm lễ ân đức Phật trước khi hỏi đến chuyện Phật) hỏi: Thưa ông, ông có được biết tin của đức Thế Tôn chúng tôi chăng?

Người ngoại đạo thấy Đại Đức rất lễ phép nên mới nói: Thưa ông, Đại Đức Sa môn Cồ Đàm đã nhập diệt được bảy ngày rồi, và tôi lượm hoa Mạn thù này từ thành Kusinàrà để làm chúng chắc.

Khi chư Tỷ khuru còn là hạng phàm nhơn nghe tin ấy lấy làm buồn thương đau khổ khóc than rằng: Ô! Đức Thế Tôn ơi, Ngài vội nhập diệt. Ngài là ngọn đuốc soi đường cho chúng sanh trong tam giới đã tắt rồi, đời trở nên tối tăm mờ ám, còn chư Thánh Tăng không tỏ ra khổ sở buồn thương vì Ngài nhận thấy các pháp phải đi đến chỗ tiêu diệt như vậy.

Trong khi ấy có một vị Tỷ khuru xuất gia khi tuổi đã già tên là Subhadhà mới khuyên chư Đại Đức than khóc ấy rằng: Các thầy không nên buồn rầu khóc than làm chi, giờ đây chúng ta được thoát ly khỏi uy quyền của ông đại Sa môn Cồ Đàm ấy rồi. Khi ông ta còn sống hằng trưng phật rầy la chúng ta rằng: Điều này không nên làm, điều kia chẳng nên làm. Giờ đây ông đã nhập diệt, ta muốn làm chi thì làm không ai bắt buộc kèm chế.

Đại Đức Ca Diếp cũng có nghe câu ấy. Ngài nghĩ: đức Thế Tôn vừa nhập diệt có mấy ngày mà đã có bọn Tỷ khuru phá giới, không hổ thẹn tội lỗi.

Nhân dịp ấy, Đại Đức dạy chư Tăng pháp suy nghĩ chán nản thân này. Rồi Ngài dẫn chư Tăng đi đến nơi làm lễ hỏa táng. Đại Đức dẫn chư Tăng đi quanh hỏa đài ba lần, đánh lễ xong bạch rằng: Bạch hóa đức Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đệ tử tên là Maha Ca Diếp được Ngài liệt vào hạng đại đệ tử cao quý về hành mười ba hạnh đầu đà. Khi đệ tử còn là người ngoại đạo, Ngài vì lòng từ bi thương hại đệ tử đi lạc đường nên

không nệ hà cực nhọc ngư đi hằng ba dặm đường té độ đệ tử, rồi Ngài cho đệ tử y của Ngài thường dùng là y mà Ngài lượm vải quần lấy từ thi của cô tở gái tên Punna khi Ngài ở Uruvela , y ấy tự tay Ngài giặt, may lấy, khi Ngài lượm lấy y đến khi hoàn thành xong y, quả địa cầu rung động chín lần. Y này rất cao quý vì một đời của một đức Phật có một lần như vậy thôi. Y này chỉ riêng một mình đệ tử được Ngài ân tứ cho mà thôi, không có vị đệ tử nào có đặc ân được Ngài ân tứ mặc dầu vị ấy là đệ tử tay phải hay tay trái. Bạch đức Thế Tôn nếu thật đệ tử là người mà đức Thế Tôn chiếu cố đến, xin cho hai bàn chân của Ngài có hình bánh xe và hình các loài thú ló ra trên hai bàn tay của đệ tử đang đánh lễ Ngài đây.

Như ta đã biết khi tấn Thánh thể của đức Thế Tôn quần năm trăm lớp tơ lụa và cột lại bằng dây tơ. Nhưng chuyện phi thường lại phát sanh giữa hàng đại chúng là: Đường như đức Thế Tôn còn yêu thương Đại Đức Ca Diếp nên tự nhiên hai bàn chân của Ngài từ trong năm trăm lớp hàng quần chặt và hai lớp hòm vàng ló ra trên tay Đại Đức như mặt trăng ló ra từ trong đám mây đen sau khi vừa dứt câu phát nguyện của Đại Đức Maha Ca Diếp.

Khi ấy Đại Đức lại bạch tiếp: Bạch hóa đức Thế Tôn, từ ngày đệ tử được dự vào hàng Thánh nhơn, không bao giờ có sự lỗi lầm mặc dầu một lỗi thật nhỏ đối với đức Thế Tôn. Hơn nữa đệ tử không dám phạm vào một điều răn cấm nào thật nhỏ bằng cách vô ý. Có lúc họ đức Thế Tôn dạy đệ tử rằng: Ca Diếp ơi, người đã già rồi mà vẫn hành hạnh đầu đà lượm vải dơ làm y, những cái y ấy vải dày nặng nề lắm vậy người hãy xả bỏ hạnh đầu đà ấy để thọ lãnh y của thí chủ là các vị trưởng giả hay người giàu sang vua chúa cúng dường cho người cho nhẹ bớt đi phần nào. Người hãy ở chung với Như Lai.. Đức Thế Tôn ơi! Lòng từ bi của Ngài đối với đệ tử thật là sâu rộng ví như đại dương mà trái lại đệ tử không được ở bên Ngài để hầu hạ sớm trưa. Chỉ ở nơi rừng sâu thanh vắng, đây thật là sự dễ dãi của đệ tử. Đệ tử xin Ngài từ bi tha thứ cho Ca Diếp, hôm nay nơi hỏa đài xin dập đầu xin Ngài tha tội.

Sau khi ấy Ngài và năm trăm vị Tỷ khưu đánh lễ xong Ngài cũng không phát nguyện xin cho hai bàn chân thực vào quan tài, nhưng hai bàn chân tự động thực vào, và chỗ chân ló chân ra cũng liền lại như cũ.

Khi ấy tiếng than khóc của chư Thiên và nhân loại càng vang động hơn khi đức Thế Tôn vừa nhập diệt. Và lửa dưới hỏa đài cũng vừa phát cháy, đây là do nơi oai lực của chư Thiên làm lễ hỏa táng. Sau khi lửa tắt lại có chuyện phi thường là bốn trăm chín mươi chín lớp hàng bao Thánh thể của Ngài cháy hết chỉ còn một lớp bọc Xá lợi, như người gói Xá lợi sẵn rồi vậy, đây là do nơi oai lực lời phát nguyện của đức Thế Tôn khi Ngài nhập diệt.

Có bảy đoạn Xá lợi không bẻ là: Unhisa: Xương trán, Danta : bốn cái răng nhọn, và Akkhaka: hai cái xương vai. Những đoạn này còn nguyên thật đẹp. Ngoài ra những đoạn xương khác đều cháy hết không phân biệt được. Nhưng những Xá lợi ấy có thể chia ra làm ba phần là:

- 1) Đức Xá lợi lớn bằng hột đậu xanh cân nặng được năm cân.
- 2) Đức Xá lợi đoạn vừa lớn bằng hột gạo cân được sáu cân.
- 3) Đức Xá lợi đoạn nhỏ hết bằng hột mè cân nặng năm cân.

Tất cả Xá lợi ấy có màu sắc khác nhau là: Đức Xá lợi đoạn lớn có màu như màu hoàng kim. Đức Xá lợi hạng vừa có màu như ngọc pha ly. Đức Xá lợi đoạn nhỏ hơn hết có màu như bông Bakula .

Sự thật, chư Phật lúc quá khứ vị nào tuổi thọ nhiều muôn năm Ngài không để Xá lợi lại cho nên Xá lợi ấy không nát vụn ra, khi hỏa táng xong đóng lại một cục to như vàng

khối. Nhưng đức Từ phụ của chúng ta hiện tại đây Ngài nghĩ rằng: Tuổi thọ của Như Lai rất vấn đề với chư Phật quá khứ. Vì vậy nên Ngài phát nguyện rằng: Sau khi Như Lai nhập diệt xin chia Xá lợi của Như Lai chia ra làm ba đoạn khác nhau. Hàng đại chúng chia nhau ra mỗi nơi để làm tháp cúng dường hầu gieo được duyên lành với Phật pháp sau này, và cũng là một nhân làm cho chúng sanh trong sạch với Tam bảo mà được sanh về nơi nhàn cảnh.

Sau lễ hỏa táng bảy ngày; thì bỗng dung có nước từ hư không chảy xuống hòa đài để tắt lửa, nhà vua cũng đem nước hoa lại tưới hòa đài cho mau tắt. Đức vua làm một cái hòm vàng nhỏ đem lại đựng Xá lợi đưa về thành che rạp bằng hàng lụa quý để dân chúng đến cúng dường. Sau ấy mới đưa về hoàng cung để trên ngai vàng nơi đức vua lâm triều ngự trên ấy.

Đức vua lo âu về người sẽ trộm Xá lợi của Ngài, nên Ngài hạ lệnh quan Tướng quốc phải chuẩn bị bảy đội hùng binh canh giữ hoàng thành thật nghiêm mật để Ngài làm lễ cúng dường bảy ngày đêm. Trong cuộc lễ ấy có đủ cuộc vui nào là múa hát đờn kèn, tóm lại là trò vui nào có trong thời kỳ ấy đều đem ra trình bày tùy thích.

Mặc dầu đức Thế Tôn đã nhập diệt có rất nhiều người biết, nhưng đức vua A Xà Thế xứ Ma Kiệt Đà lại không hay biết gì hết, mà trái lại Ngài là một nhà vua sùng đạo như trong thời kỳ ấy.

Các vị Đại thần hay tin ấy nhưng không dám cho hay vì quý vị biết rằng: Khi đức vua hay chuyện ấy sẽ đem tai hại lại cho Ngài không nhỏ, vì Ngài rất thương mến kính trọng đức Thế Tôn hơn tất cả những gì mà Ngài đã có. Nhưng kết cuộc chẳng dám giấu tin ấy nên cho Ngài hay. Trước khi cho biết các Ngài lấy ba cái chum vàng để bốn chất nước có vị ngọt cho người khiêng vào để ngay nơi đức vua ngự rồi tâu: Tâu Đại vương, hạ thần đã nắm một điếm mộng rất là bất tường, vậy xin Đại vương thay đồ mới sạch vào ngắm mình trong chum vàng này, trong chum này có bốn thứ nước vị ngọt, khi ấy mới giải được điếm mộng bất tường kia.

Đức vua không biết chuyện chi nhưng cũng thực hành theo lời yêu cầu của bá quan. Khi ấy có một vị quan già, cỡi đồ triều phục xông xa tóc qui xuống day mặt về hướng thành Kusinàrà nơi đức Thế Tôn nhập diệt chấp tay đánh lễ xong mới nói: Tâu Đại vương lễ cô nhiên chúng sanh trong tam giới không ai tránh khỏi tay tử thần. Hiện giờ đây đức Chánh đẳng Chánh giác là phước điền của nhân loại, là ngọn đuốc soi đường của chúng sanh đã nhập diệt tại thành Kusinàrà .

Đức vua nghe câu ấy xong Ngài liền bất tỉnh lịn, các quan mới bồng Ngài đem để trong cái chum vàng thứ nhì. Ngài lần lần tỉnh dậy mới phán hỏi: Chư hiền khanh mới nói chi với trẫm. Vị quan ấy tâu như lần trước, đức vua lại bất tỉnh lần thứ nhì. Bá quan bồng Ngài để vào chum vàng thứ ba. Ngài lại tỉnh và cũng hỏi như trước. Vị quan già cũng tâu như trước, đức vua lại bất tỉnh lần thứ ba. Bá quan bồng Ngài ra thay đồ khô xong lấy nước chế vào đầu Ngài, Ngài lần lần tỉnh lại.

Khi tỉnh lại Ngài than khóc thật là thảm thiết, Ngài liền dẫn các quan đến chỗ Jivakambanàvasa (nghĩa là vườn xoài của ông lương y tên Jivaka ở) nơi này là nơi mà đức vua đến nghe đức Thế Tôn thuyết pháp lần đầu tiên và nhờ đó mà Ngài dứt được sự u buồn uất ức trong lòng Ngài. Khi đến nơi ấy Ngài mới than rằng: Bạch đức Thế Tôn, khi xưa ở nơi này Ngài mở lòng từ bi tha thứ tội lỗi của đệ tử và thuyết pháp độ đệ tử trở nên người chánh kiến, Ngài là đáng nhờ mũi tên độc cắm sâu trong tim của đệ tử đó là sự đau buồn hối hận vì tội lỗi của mình. Ngài là nơi nương nhờ của đệ tử, tại sau Ngài lại vội bỏ đệ tử không cho đệ tử hay biết chi hết. Khi xưa đệ tử chưa quy y Tam bảo có nghe rằng: Đức Thế Tôn đi đâu đều cho chư Tăng theo hầu thật là uy nghiêm, Ngài chu du mọi nơi độ hàng tín đồ, hôm nay đệ tử lại nghe rằng: Ngài đã

nhập diệt. Chuyện bắt tường đến đột ngột với đệ tử như thế này thì làm sao đệ tử chịu nổi.

Đức vua ngâm luôn một lúc sáu mươi câu kệ kể sự buồn thương của Ngài đối với đức Đại Giác. Sau khi kể lễ xong bớt nỗi khổ đau Ngài liền nghĩ đến Xá lợi: Dầu ta có than van khóc lóc cũng chẳng lợi ích chi vì sự thương nhớ khổ than không phải là việc cần trong lúc này, mà sự thịnh Xá lợi của Ngài về cúng dường mới là quan trọng.

Khi về thành Ngài liền chọn người đi sứ đến Kusinàrà để xin Xá lợi. Ngài dạy sứ thần nói với vua Malla rằng: Đức Thế Tôn là dòng vua, sau khi thành Phật là vị Pháp vương. Còn ta cũng là một vị Hoàng đế của một cường quốc vì vậy ta phải được một phần Xá lợi của đức Pháp vương đem về xứ ta để lập phủ đồ cúng dường.

Sau khi đưa sứ thần đi xong Ngài lại nghĩ: Nếu ta được chia Xá lợi cho một cách êm thấm thì rất quý, còn nếu dòng vua Malla không bằng lòng chia cho thì tức nhiên phải dùng võ lực. Ngài liền truyền cho vị Tướng quốc lập tức chọn lấy cho Ngài bốn đạo binh tinh nhuệ nhưt và phải có đủ lương thảo cho quân binh dùng khi chiến trận nổ bùng. Bốn đạo hùng binh của Ngài là tượng binh, xa binh, mã binh và bộ binh. Chính Ngài cầm bốn đạo binh ấy thân chinh.

Đồng thời ấy cũng có những nước trước gởi sứ thần sau lại đưa binh theo là:

- 1) Vua Licchavi xứ Vesali .
- 2) Dòng Thích Ca xứ Sakka .
- 3) Vua Thuliyaraja xứ Allakappa .
- 4) Vua Koliya xứ Rama .
- 5) Vua Mahabrahma (Đại Bà la môn) xứ Vetthadipaka. (Xứ này dòng Bà la môn nắm chính quyền như vua).
- 6) Vua Mallaraja xứ Pava .

Tổng cộng cả thảy là bảy nước với vua xứ Ma Kiệt Đà là đức A Xà Thế.

Trong bảy nước ấy chỉ có xứ Pava là ở gần hơn hết, chỉ cách ba dặm đường thôi, nên khi đức Thế Tôn đến Kusinàrà có đi qua ngang thành Pava. Nhưng lại đến sau hết, vì nhà vua và bá quan hội nhau bàn rằng: sáu xứ kia ở xa và cường quốc đã đưa binh tới chúng ta ở gần không cần lo làm gì, chỉ đưa đến một ít thôi cũng có phần trong ấy.

Khi bảy xứ đóng quân vây quanh thành Kusinàrà sức con kiến cũng khó qua được. Nhưt là bốn đạo binh của đức vua A Xà Thế mạnh hơn hết và Ngài là người có tên tuổi nhưt về chinh chiến, đức vua Ba Tư Nặc còn tại thế cũng không đánh lại Ngài, Ngài có tánh tốt là không ý cường quốc mà chinh phục một nước nào. Nên chỉ Ngài thường được các nước lân bang nể mặt. Sau khi an định hạ trại xong cho quân sĩ hô to lên rằng: Phải đem Xá lợi của đức Từ phụ ra chia cho chúng ta. Nếu không thì hãy đem binh ra chiến đấu với chúng ta.

Đức vua Malla xứ Kusinàrà cũng chẳng chịu nhường liền đưa quân lên mặt thành để giữ thành, liền cho quân nhà hô lên rằng: Đức Từ Phụ đã nhập diệt trong xứ của chúng ta, chúng ta không thể chia Xá lợi cho các người. Các người nên biết rằng: Chúng ta không có đưa sứ thần đi rước đức Thế Tôn về đây, tự ý Ngài ngự đến, rồi Ngài cho gọi chúng ta đến hầu và dạy rằng: Ngài nhập diệt trong xứ Kusinàrà. Hơn nữa ngọc quý tự nhiên có trong xứ của quý Ngài thì quý Ngài cũng chẳng hề chia cho chúng ta. Tất cả các thứ ngọc trong tam giới này không có thứ ngọc nào quý bằng ngọc Xá lợi và chính chúng ta được ngọc quý như vậy thì làm sao chia cho quý vị được. Không phải chỉ có quý vị ăn cơm bú sữa mẹ cha mới lớn. Chúng ta cũng như quý vị, thì chúng ta nào sợ quý vị đâu?

Một bên đòi và một bên không chịu trao, hai bên giằng bnh ra, tình hình thật căng thẳng, chỉ còn chực nổ bùng lên thôi. Theo con mắt người thời ấy nếu trận giặc nổ bùng thì chiến thắng sẽ ngã về người thành Kusinàrà. Có câu hỏi: Vì sao? Đáp: Vì lúc ấy có nhiều chư Thiên có oai lực như Thiên Vương Đế Thích ngự nơi ấy để cùng đường Xá lợi. Chắc các Ngài sẽ về phe Kusinàrà để chiến với bảy xứ kia. Nên phe Kusinàrà chắc thắng.

Khi ấy trong xứ Kusinàrà có một vị Bà la môn là vị Trưởng lão mà ai ai cũng kính trọng nề nang vì ông là vị giáo sư lừng danh, ngoài ra còn có đệ tử ở các xứ đến thọ giáo với ông nên ngoài nước ông cũng vẫn có tên tuổi lớn. Ông tên là Dona , mà ông cũng là một vị Quốc sư của xứ Kusinàrà. Khi ông thấy trận giặc sắp nổ bùng chỉ vì Xá lợi, nên ông nghĩ bụng rằng: Ta nên ngăn các nước này lại không nên để có sự giết hại nhau chỉ vì Xá lợi Phật. Không nên để có giặc giả nơi Phật nhập diệt. Ta phải đứng ra phân xử việc này. Nghĩ xong ông liền lên mặt thành kêu hai bên nên ngưng để lại nghe lời ông giải bày, nhưng không ai chịu nghe. Đến lần thứ ba có nhiều người nói: Tiếng ai hình như tiếng của thầy Bà la môn Dona. Liền truyền hãy yên lặng để nghe lời thầy Dona .

Khi yên lặng, Ông Dona mới nói rằng: Hỡi này quý vị, hãy lặng vài giây để nghe lời của tôi đây. Đức Đại Từ phụ là đấng Đại Từ Bi, Ngài thường dạy không nên sát sanh mặc dầu là con kiến, và Ngài hằng dạy chúng ta pháp nhẫn nại. Vậy quý vị có nên vì Xá lợi của đấng Từ Bi trọn đời lo dạy chúng sanh bỏ khí cụ, oai quyền, thương yêu nhau mà thành ra một sát kiếp chăng? Hỡi này quý vị, xin quý vị nên nhẫn nại để nên lòng sân hận và nhân nhượng nhau. Tôi sẽ điều đình chia Xá lợi ra làm tám phần cho tám vị Hoàng đế đều nhau, để quý vị thỉnh đem về lập phủ đồ để dân chúng và tín đồ cúng dường.

Các nhà vua nghe vậy đều vâng lời ưng thuận theo lời ông dạy, và đồng nói: Vậy xin Quốc sư hãy đứng ra chia cho đồng làm tám phần để chúng tôi khỏi phải tranh giành nhau.

Ông Bà la môn Dona dạy hãy mở cửa thành thỉnh tám vị Quốc vương vào thành. Khi tám vị Quốc vương vào an tọa xong, ông dạy đem cái hòm đựng Xá lợi ra mở trước mặt mọi người đồng đủ. Khi thập đưng Xá lợi được mở ra, mọi người đều chiêm ngưỡng lễ bái rất thành kính như trước kim thân đức Thế Tôn còn tại thế. Hào quang sáu màu chiếu sáng làm cho tám vị Quốc vương dòng hoàng tộc và các vị khanh tướng có mặt tại nơi ấy lấy làm lạ và càng buồn khổ thêm. Các vị than rằng: Đức Thế Tôn ơi, trước đây chúng tôi được chiêm ngưỡng kim thân Ngài có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi tướng phụ hào quang sáu màu chiếu sáng. Nay chỉ còn thấy đức Xá lợi của Ngài. Đức Xá lợi ấy còn là những hột vàng, thật ra Ngài không nên vội bỏ chúng tôi mà nhập diệt.

Ông Bà la môn Dona thấy chư vị Quốc vương bần than khóc như vậy ông lệ tay lượm lấy đức Xá lợi là răng trên nhét vào đầu tóc của mình. Rồi ông mới chuẩn bị chia ra làm tám phần đồng nhau. Đức Xá lợi có cả thảy là mười sáu cân, chia ra tám nước mỗi nước được hai cân. Khi chia xong Thiên vương Đế Thích thấy thiếu một cái răng nhọn hàm trên, Ngài lấy làm lạ nghĩ: Ai đánh cắp cái răng này. Ngài thấy rõ cái răng ấy trên đầu tóc của ông Dona bằng Thiên nhãn. Ông mới nghĩ: Ta nên nhận lấy cái răng này đem về lập tháp thờ trên cõi Đạo Lợi để chư Thiên cùng cúng dường. Ngài liền nhận lấy đức Xá lợi ấy. Ông Bà la môn không hay biết chi hết định ninh rằng: Răng ấy vẫn còn. Sau khi chia xong ông Dona coi lại trên đầu tóc thì đức Xá lợi đã biến mất. Ông lấy làm tức giận nhưng không dám đi hỏi, và cũng lấy làm lạ như định người thời ấy không ai dám mó vào đầu ông. Ông chỉ ôm lấy sự uất ức thôi, không dám hỏi ai vì sợ các vị Quốc vương vẫn nạn. Ông liền nghĩ đến cái cân vàng để đem về lập tháp thờ. Ông liền nói: Tâu chư Quốc vương, nay sự chia phân đã xong, xin quý vị cho già này



thỉnh lấy cái cân vàng đức chia Xá lợi về lập tháp cúng dường. Tất cả chư Quốc vương có mặt đồng tán thành việc ấy vì nhận thấy ông có công với việc chia Xá lợi.

Đức Đế Thích được đức Xá lợi là răng nhọn liền đem về lập tháp thờ ở cõi trời Đạo Lợi.

Khi ấy có một vị Quốc vương ở xứ Moriya gần Pipaphalivana hay tin đức Thế Tôn nhập diệt, cũng đưa sứ thần đến xin thỉnh Xá lợi về cúng dường. Nhưng khi đến cuộc chia Xá lợi đã xong xuôi rồi, đức vua xứ Moriya lấy làm thất vọng. Thấy vậy đức vua xứ Kusinàrà mới nói rằng: Đức Xá lợi đã chia xong rồi, nay Đại vương đến trễ. Vậy Đại vương nên phụng thỉnh tro này về lập tháp cúng dường cũng quý vậy. Đức vua Moriya lấy làm vui mừng thỉnh lấy tro ấy về lập tháp thờ.

Từ Kusinàrà đến Vương Xá thành đường xa một trăm hai mươi lăm do tuần (hai trăm cây số ngàn thời bấy giờ). Đức vua A Xà Thế muốn làm lễ rước đức Xá lợi cho thật long trọng. Ngài ra lệnh cho dân chúng phải dọn đường cho bằng. Hai bên đường phải trồng cây trái hoa và treo cờ phướn cho mát trời dọng như hội chợ quân binh phải được cấp phát đầy đủ lương thực và tiện nghi, mỗi nơi nghỉ chân phải làm rạp cho thật đẹp để an tọa đức Xá lợi.

Ngài truyền làm một cái tháp nhỏ bằng vàng để an vị đức Xá lợi. Khi đưa đi Ngài để Xá lợi trên long xa có lọng vàng có phướn che thật là trọng thể. Trước ấy Ngài cho dân chúng hay phải tựu đến Vương Xá thành cho đông đủ để tiếp rước và làm lễ cúng dường cho long trọng. Đức vua hằng truyền cho ngưng long xa lại nơi nào có hoa nở, quan quân và dân chúng bẻ hoa cúng dường cho đức Xá lợi. Ngài dự trừ phải đi như vậy bảy năm mới đến Vương Xá thành.

Khi ấy có những người ngoại đạo và tà kiến hội nhau lại bàn rằng: Kể từ Ngài Đại Sa môn Cồ Đàm chết đến nay. Đức vua A Xà Thế buộc chúng ta làm lễ này lễ nọ làm cho việc làm ăn đình trệ. Thật là làm khó chúng ta quá.

Trái lại các người chánh kiến và các vị Thánh nhơn mới tỏ ra hài lòng và không than van gì hết. Chư Thánh Tăng biết người đời phản nản việc ấy nên mới hội nhau lại bàn phải làm sao cho đức vua phải về mau đừng làm cho dân chúng than van oán trách. Các Ngài chỉ thấy có Thiên Vương Đế Thích mới giúp cho các Ngài được, không phải các Ngài không có phương thể chi, nhưng việc làm này phải là việc của một vị Hộ pháp là đức Thiên Vương Đế Thích.

Chư Đại Đức liền đến cõi Đạo Lợi cho đức Đế Thích biết những lời oán than của dân chúng, và sự thật làm vậy dân chúng không làm việc gia đình được cũng là một việc không nên làm khổ kẻ khác mặc dầu là làm lành nhưng người không thích. Phật giáo không có ép người hành theo, hay dùng uy quyền bắt buộc. Đức Đế Thích nghe vậy liền bạch với các Ngài rằng: Bạch chư Đại Đức, trong thế gian hiện nay không có người nào có đức tin với Phật báo bằng đức vua A Xà Thế. Vì vậy nên, nếu trăm đến nghìn bày chuyện này tức nhiên Ngài sẽ không bao giờ hưởng ứng. Trẫm chỉ có phương pháp là trăm phá cho chư Thiên hóa oá ra binh ma tướng qui để đe dọa, và phát ra những tiếng rùng rợn, và làm cho quân binh và những kẻ đưa đón bệnh hoạn để chư Đại Đức có dịp vào trình bày cho Ngài biết rằng: Bọn Ma vương khuấy phá, vậy Đại vương nên về đến hoàng thành càng mau càng hay.

Đức Đế Thích liền thực hành theo kế hoạch đã định, và chư Đại Đức vào cho đức vua A Xà Thế biết việc ấy. Nên Ngài đưa Xá lợi về đến Vương Xá thành chỉ mất bảy ngày thôi. Ngài xuất của kho ra làm lễ cúng dường thật là trọng thể.



Bảy vị Quốc vương kia cũng đồng làm lễ cúng dường rất long trọng và làm phủ đồ thờ phượng thật là chu đáo, và kính cẩn.

Ông Bà la môn Dona tạo ra một cái tháp gắn thành Kusinàrà để thờ cái cân đức Xá lợi khi chia cho tám vị Quốc vương.

Đức vua Moriya thỉnh tro và than về lập tháp thờ ở xứ Pipàlivana .

Những vật dụng của đức Thế Tôn thường dùng thiện nam tín nữ thỉnh về thờ.

Tổng cộng có tám tháp thờ đức Xá lợi. Một tháp thờ cân vàng phân chia đức Xá lợi. Một tháp thờ tro và than. Cả thảy là mười tháp.

Ngoài ra còn có một tháp vĩ đại trên cõi trời Đạo Lợi thờ đức Xá lợi là răng nhọn hàm trên bên tay phải. Một tháp thờ đức Xá lợi răng nhọn hàm dưới bên tay phải ở tại Tích Lan, hiện nay vẫn còn tháp ấy tại Tích Lan.

Một tháp thờ đức Xá lợi là răng nhọn hàm trên bên tay trái. Một tháp ở cõi Long vương thờ đức Xá lợi là răng nhọn tay trái hàm dưới.

Một tháp ở cõi trời Phạm Thiên thờ y phục của Ngài bận khi ra khỏi thành Ca Tỳ La Vệ xuất gia và xương vai bên trái của đức Thế Tôn, tháp này bề cao mười hai do tuần.

Có ba mươi sáu đức Xá lợi là răng cùng hai mươi móng tay và móng chơn có nhiều vị chư Thiên đem đi lập tháp thờ nhiều nơi.

Còn những vật mà đức Thế Tôn thường dùng khi còn tại tiền là:

- 1) Dây lưng thờ ở xứ Pàtatiputta .
- 2) Y tắm mưa thờ ở xứ Pancala .
- 3) Tọa cụ thờ ở xứ Kosalarāja .
- 4) Tắm xia răng thờ ở xứ Mithilā .
- 5) Tắm vải lọc nước thờ ở xứ Vedeharasa .
- 6) Dao cạo và ống đựng kim thờ ở xứ Indapattha .
- 7) Đôi dép thờ ở làng Ussibrahma .
- 8) Ngọa cụ thờ ở xứ Makuta .
- 9) Tam y thờ ở xứ Bhaddharasa .
- 10) Bát thờ ở xứ Pàtaliputta hiện nay ở Lãng ka.
- 11) Camakhandhaka (Tắm da lột ngồi) ở xứ Kurarāja và mười hai sợi tóc của đức Thế Tôn ban cho hai người lái buôn khi vừa thành đạo hiện nay thờ ở Miến Điện tại thủ đô Rangoon .

-- HẾT --

-ooOoo-

[Trang trước](#) | [Đầu trang](#) | [Mục lục](#)

---

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 04-2001)

---

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 25-04-2001